

CÔNG TY CỔ PHẦN AN FUJA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN AN FUJA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN FUJA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AN FUJA ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108337721

3. Ngày thành lập: 28/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 179B ngõ 254 Minh Khai, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
3.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
6.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
7.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
9.	Cơ sở lưu trú khác	5590
10.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
11.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
12.	Cho thuê xe có động cơ	7710
13.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
14.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
15.	Tái chế phế liệu	3830
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
19.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

21.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
22.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
23.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
25.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Bán buôn đồ uống	4633
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
30.	Quảng cáo	7310
31.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
32.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
34.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
35.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
36.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
37.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
38.	Xây dựng nhà các loại	4100
39.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
40.	Xây dựng công trình công ích	4220
41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
42.	Phá dỡ	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
44.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
45.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
46.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
47.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Không bao gồm Hoạt động đấu giá độc lập)	8299
49.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
50.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
51.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
52.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
53.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

54.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
55.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
56.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
57.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
58.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
59.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
60.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
61.	Đại lý, môi giới, đấu giá - Đại lý	4610
62.	Bán buôn gạo	4631
63.	Bán buôn thực phẩm	4632
64.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN XUÂN PHÚ	Số 360 Đường Trần Huy Liệu, Phường Trường Thi, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	60,000	162444149	
			Tổng số	60.000	600.000.000	60,000		
2	NGUYỄN THỊ KIM THOA	Thôn Đồi Mít, Xã Phú Lộc, Huyện Nho quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	35.000	350.000.000	35,000	164426069	
			Tổng số	35.000	350.000.000	35,000		
3	PHẠM THỊ LẠNG	Thôn Đồi Mít, Xã Phú Lộc, Huyện Nho quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	5,000	164671724	
			Tổng số	5.000	50.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIM THOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/09/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 164426069

Ngày cấp: 02/12/2006

Nơi cấp: công an tỉnh Ninh Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đồi Mít, Xã Phú Lộc, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 02 ngách 14/30 Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội